

Số: 05/2019/QĐST – HNGĐ

Phổ Yên, ngày 04 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 313/2018/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm HS, xã NT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố YN, phường BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm HS, xã NT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 32, ngõ 247, đường TN, phường GS, thành phố Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Trung K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Trung K xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Trung K đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là: Nguyễn Quang T, sinh ngày 10/11/2011.

Chị T và anh K thống nhất thỏa thuận: giao cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là: Nguyễn Quang T, sinh ngày 10/11/2011. Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị T 2.000.000đồng (hai triệu đồng)/tháng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng cho tính từ tháng 12 năm 2018. Anh K được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T anh K thỏa thuận không tính lãi xuất chậm trả nếu anh K chậm thực hiện khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị T.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về công nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Lê Thị T nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009802 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY. Trả lại cho chị Lê Thị T 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên;
- UBND xã KK;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thị Thu Thủy